

Bản án số: 133/2025/HS-PT
Ngày 04 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 1052/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q, Võ Trần Trung N1 và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo:**

1. Họ và tên: **Đoàn Hoàng N (tên gọi khác: Đ)**, sinh ngày 03/10/2001; tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Đoàn Thị Kim V, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: từ năm 2020 đến 2022 đi nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Tiểu đoàn HL-CD/BĐBP tỉnh B; xuất ngũ ngày 13/01/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**, sinh ngày 09/3/2000; tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Q1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Tại Bản án số 133/HSST ngày 22/6/2021 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản”; bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường trách nhiệm dân sự; chấp

hành xong Bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến C**, sinh ngày 22/01/2004; tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Võ Trần Trung N1, (tên gọi khác: D)**, sinh ngày 09/3/2001; tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N2, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

Nhân thân: từ năm 2020 đến 2022 đi nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Tiểu đoàn 208; xã L, huyện L, Bình Phước; xuất ngũ ngày 13/01/2022.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đoàn Hoàng N và Nguyễn Duy Q: Luật sư Hoàng Thị Ngọc C1 của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

2. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tiến C: Luật sư Nguyễn Hồng N3 của Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

3. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Trần Trung N1: Luật sư Nguyễn Bá T1 của Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

- *Người bị hại có kháng cáo:* Anh Phùng Minh M, sinh năm 1990, Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

(Trong vụ án còn có 01 đại diện hợp pháp của bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 17/6/2023, các bị cáo Đoàn Hoàng N, Võ Trần Trung N1, Nguyễn Duy Q và Nguyễn Tiến C đến thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước uống bia cùng với một số người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 67B1-074.23 chở H, T điều khiển xe mô tô biển số 93K1-164.52 chở Q đi từ đường hẻm thuộc xã P ra

đường Đ để về theo hướng xã P đi phường P. Khi ra đến đường ĐT 759, C chở Hoàng N; Trung Nam chở Q điều khiển xe rẽ phải thì gần va chạm với xe mô tô biển số 93P2-275.81 do Phùng Minh M, sinh năm 1990, thường trú: khu phố P, phường P, thị xã P đang điều khiển chở Nguyễn Hoàng T2, SN 1992, thường trú: thôn T, xã P, huyện P cũng đang đi từ hướng xã P về phường P. Lúc này, M nói nhóm của Hoàng N “tụi bây chạy xe kiểu gì đó bây”, thì dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau nhưng rồi vẫn điều khiển xe đi tiếp.

Khi đến đoạn đường thuộc khu phố P, phường P, M điều khiển xe chạy trước nhóm của Hoàng N. Sau đó, M quay đầu xe lại thì nhóm của Hoàng N chạy đến nên M dừng xe lại. Thấy vậy, C chở Hoàng N và Trung N1 chở Q điều khiển xe chạy chậm lại, lúc này Hoàng N đang ngồi trên xe và dùng tay trái rút 01 con dao, dạng dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại 01 lưỡi sắc, mũi dao nhọn đang dắt ở vị trí ốp sườn xe bên trái ra cầm trên tay. C và Trung N1 điều khiển xe chạy qua xe của M thì quay đầu xe rồi dừng lại. Khi thấy M đi đến thì Trung N1 nói Q “tụi nó tính chơi tao với mày kia” và nói “cởi nón” thì Q cởi mũ bảo hiểm và áo mưa của Trung N1 ra để dễ đánh nhau rồi bước xuống xe. Quyền cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải đánh nhiều cái vào đầu M; Hoàng N cầm dao bằng tay trái đi đến đâm liên tiếp 13 nhát vào người M, trong đó trúng vào bụng 01 nhát; vùng ngực 02 nhát; vùng sườn 04 nhát; vùng lưng 03 nhát và vùng hông 03 nhát. Khi Hoàng N đang dùng dao đâm M thì T2 chạy đến dùng tay đánh trúng tay phải của Hoàng N thì Hoàng N cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của T2 thì T2 bỏ chạy. Liên lúc này, Q dùng tay phải đâm nhiều cái vào vùng ngực M. Thời điểm Hoàng N, C và Q đang đánh M và T2 thì Trung N1 đứng nhìn. Sau khi T2 đã bỏ đi, T nhìn thấy Hoàng N, Q, C đang xô đẩy, giằng co nhau với M thì Trung N1 mới chạy đến dùng chân trái định đạp vào người M 01 cái nhưng bị té ngã nên không đạp trúng người M. C dùng tay trái cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái trúng vào đầu M thì mũ bảo hiểm rơi xuống đường nên tiếp tục dùng tay phải đâm liên tiếp khoảng 05 cái vào mặt của M. Sau đó, C tiếp tục nhặt mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu M thì M ngã ngửa về phía sau. Khi C dùng mũ bảo hiểm đánh M thì Q chạy ra ven đường nhặt 01 đoạn cây dài khoảng 1,2m chạy đến đánh M, nhưng khi chạy đến thấy M nằm trên đường, người chảy máu nên không đánh nữa. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở H, T điều khiển xe mô tô chở Q rời khỏi hiện trường. Sau khi bị Hoàng N dùng dao đâm thì T2 tử vong, còn M bị thương được đưa đi cấp cứu.

Còn nhóm của Hoàng N trên đường bỏ đi thì C qua xe Trung Nam chở, còn Q điều khiển xe chở Hoàng N. Khi Q chở Hoàng N đến khu vực đập Đ thuộc khu phố P, phường P, thị xã P thì Hoàng N rút con dao tại khu vực bờ đập rồi cả nhóm bỏ trốn. Ngày 18/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tổ chức khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường và đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Ngày 19/6/2023, Quyền đến Công an thị xã P đầu thú và bị tạm giữ; cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, T và C để điều tra xử lý. Ngày 20/6/2023, Cơ quan CSĐT đã truy tìm, thu giữ được hung khí là con dao mà bị cáo Hoàng N sử dụng thực hiện hành

vi phạm bị hại T2 và M; thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án; Cơ quan điều tra đã cho T, Quyền nhận dạng đồ vật, tài liệu, xác định đúng các công cụ, đồ vật mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định tử thi số 676/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Nguyễn Hoàng T2 bị vết thương thấu bụng gây thủng động mạch chủ bụng, tràn máu khoang ổ bụng, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định ADN số 371/23/MNP-ADN ngày 03/7/2023 của V1, kết luận:

Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu con dao và các mẫu quần áo gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của Đoàn Hoàng N và Nguyễn Hữu T3.

Kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong hai tập tin video gửi giám định ký hiệu A.
- Trích xuất được 820 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc.
- Không đủ cơ sở để đánh vị trí (số) thứ tự người xuất hiện trong tập tin gửi giám định ký hiệu A.

Kết luận giám định số 412/KLTTCT ngày 06/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phùng Minh M là 41%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1/. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hoàng N; Nguyễn Duy Q; Nguyễn Tiến C; Võ Trần Trung N1 phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng N (tên gọi khác: Đ) tù chung thân.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Xử phạt bị cáo Võ Trần Trung N1 (tên gọi khác: D), 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Đoàn Hoàng N; Nguyễn Duy Q; Nguyễn Tiến C; Võ Trần Trung N1 với người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hoàng T2 cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo Đoàn Hoàng N; Nguyễn Duy Q; Nguyễn Tiến C; Võ Trần Trung N1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng T2 số tiền 180.000.000 đồng cụ thể:

Bị cáo Đoàn Hoàng N bồi thường số tiền 45.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Duy Q bồi thường số tiền 45.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Tiến C bồi thường số tiền 45.000.000 đồng; Bị cáo Võ Trần Trung N1 bồi thường số tiền 45.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Đoàn Hoàng N; Nguyễn Duy Q; Nguyễn Tiến C; Võ Trần Trung N1 có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hoàng Bảo P1, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày 17/10/2016. Số tiền mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi cháu P1, cháu A đủ 18 tuổi; cụ thể: Bị cáo Đoàn Hoàng N cấp dưỡng số tiền 375.000 đồng/01 cháu/tháng; Bị cáo Nguyễn Duy Q cấp dưỡng số tiền 375.000 đồng/01 cháu/tháng; Bị cáo Nguyễn Tiến C cấp dưỡng số tiền 375.000 đồng/01 cháu/tháng; Bị cáo Võ Trần Trung N1 cấp dưỡng số tiền 375.000 đồng/01 cháu/tháng;

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại người bị hại của anh Phùng Minh M để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục Tố tụng dân sự khi bị hại M có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn N2 là đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Trần Trung N1 bồi thường thiệt hại cho người bị hại của anh Phùng Minh M số tiền 20.000.000 đồng (số tiền này ông N2 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0000153 ngày 26/8/2024)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/10/2024, bị hại Phùng Minh M có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1 và yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 300.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2024, bị cáo Nguyễn Duy Q, bị cáo Võ Trần Trung N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy Q, Võ Trần Trung N1 xin rút lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại Phùng M rút kháng cáo về phần tăng nặng hình phạt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo quy định của Luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Người bị hại rút kháng cáo về phần tăng nặng hình phạt, các bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông M là số tiền 200.000.000 đồng (50.000.000 đồng mỗi bị cáo) đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Q, bị cáo Võ Trần Trung N1 và bị hại Phùng M nằm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy Q, Võ Trần Trung N1 rút lại toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại Phùng M rút lại một phần kháng cáo về tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1.

Xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo và bị hại về phần hình phạt đối với các bị cáo là tự nguyện, hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các kháng cáo nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Phùng Minh M về trách nhiệm bồi thường:

Bị hại Phùng Minh M yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chi phí đi lại điều trị và tổn thất tinh thần tổng cộng là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1 thỏa thuận bồi thường cho bị hại Phùng M số tiền 200.000.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại M, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét thấy việc các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1 bồi thường cho bị hại Phùng M là tự nguyện và được bị hại M đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q và Võ Trần Trung N1; đình chỉ một phần kháng cáo của bị hại Phùng Minh M về phần hình phạt đối với các bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phùng Minh M về trách nhiệm dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do người kháng cáo rút đơn kháng cáo và được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm Điều 342, b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Duy Q, Võ Trần Trung N1.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Phùng M đối với các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại Phùng Minh M.

Tuyên xử:

1/. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Hoàng N; Nguyễn Duy Q; Nguyễn Tiến C; Võ Trần Trung N1 phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng N (tên gọi khác: Đ) tù chung thân.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Xử phạt bị cáo Võ Trần Trung N1 (tên gọi khác: D), 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

2/. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1 với bị hại Phùng Minh M. Buộc các bị cáo Đoàn Hoàng N, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Tiến C, Võ Trần Trung N1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Phùng Minh M số tiền 200.000.000 đồng cụ thể: Bị cáo Đoàn Hoàng N bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Duy Q bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Tiến C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; Bị cáo Võ Trần Trung N1 bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Các bị cáo Nguyễn Duy Q, Võ Trần Trung N1 và bị hại Phùng Minh M không phải chịu án phí phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (5);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TTG – CA tỉnh Bình Phước (5);
- Lưu VP(3), HS(2). 21b.LTTT.

Trần Thị Thu Thủy